

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST  
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Nguyên

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đắc Nhơn và ông Nguyễn Như Tạ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chính, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Trần Quang T**, tên gọi khác: Tr, sinh ngày 05-09-1982 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố 02, phường H, thị xã P, tỉnh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1957 và con bà Vi Thị N, sinh năm 1960; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-06-2022 đến ngày 10-6-2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

**2. Trần Thị H**, sinh ngày 29-8-1981 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L, sinh năm 1956 và con bà Lê Thị B, sinh năm 1960; có chồng là Chu Thế H, sinh năm 1980 và có 01 con, sinh năm 2014; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-06-2022 đến ngày 10-6-2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

**3. Ngô Tùng V**, sinh ngày 09-7-1983 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô C, sinh năm 1954 và con bà Trần Thị Lệ X, sinh năm 1960; có vợ là Phạm Thị A, sinh năm 1992 (Đã ly hôn năm 2020) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-06-2022 đến ngày 10-6-2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

Nhân thân: Ngày 14-08-1999, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 năm tù, về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” tại Bản án số 559/1999/HSPT. Bị cáo chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa án tích.

**4. Nguyễn Trọng N**, sinh ngày 09-07-1977 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn 5, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn C (chết) và con bà Trần Thị H, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1977 và có 01, sinh năm 2003; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-06-2022 đến ngày 10-6-2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T, Nguyễn Trọng N, Ngô Tùng V là nhân viên lái xe đầu kéo, chuyên chở quặng bô xít từ nhà máy Alumin Nhân Cơ, huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông đến cảng Gò Dầu thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trưa ngày 01/6/2022, T, N, V điều khiển xe đầu kéo đến nhà máy Alumin Nhân Cơ để nhận hàng. Trong khi chờ T, N, V đến quán cơm của Trần Thị H, tại địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông để ăn cơm. Sau khi ăn xong, T hỏi V, N, H là “có chơi tí phỏm không?”. N, V và H đồng ý nên H vào phòng ngủ lấy 01 chăn vải ra trải lên chiếc bàn đặt gần quầy bán hàng, sau đó lấy 06 bộ bài tây (còn gọi là bài tú - lơ - khơ) ở quầy bán hàng để cả nhóm đánh bạc.

Hình thức đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm của các bị cáo như sau: Trong bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, được chia đều cho mỗi người 09 lá bài, riêng người đánh đầu tiên (người chia bài) được chia 10 lá, số bài dư còn lại được để dưới chiếu. Người có 10 lá bài đánh trước và đánh cho người kế bên 01 lá, người kế bên có thể “ăn”, nghĩa là lấy lá bài này để cùng với các lá bài trên tay mình để tạo “phỏm”. Sau khi “ăn” thì người này không được bốc bài mà phải đánh đi 01 lá bài khác đang cầm trên tay. Nếu không “ăn” thì người này sẽ bốc 01 lá bài trong số các lá bài chưa chia giữa chiếu bạc rồi đánh 01 lá bài cho người kế tiếp, làm sao trên tay của mỗi người chơi luôn có 09 lá bài. Cứ tiếp tục đánh như vậy cho đến khi ván bài kết thúc. Ván bài kết thúc khi có người “ù” (thắng mà không cần tính điểm), nếu không có ai “ù” thì kết thúc khi mỗi người đánh ra hết 4 lá bài. Nếu không có ai “ù” thì mỗi người chơi sẽ hạ phỏm của mình xuống chiếu bạc rồi tính điểm bằng cách cộng điểm của các lá bài còn lại (không phải là “phỏm”), ai có số điểm ít nhất là người thắng. “Phỏm” là có từ 3 lá bài trở lên cùng chất hoặc cùng số, chữ với nhau. Bài “ù” là có 03 “phỏm” (sau khi được chia, tự bốc hoặc ăn của người khác), trong đó 10 lá bài đều tạo thành phỏm gọi là “ù” tròn, còn chỉ có 9 lá bài tạo thành phỏm thì gọi là “ù” thường (các bị cáo chỉ tính là “ù” thường, không tính “ù” tròn). Điểm trên lá bài được tính từ 1 đến 13, trong đó: Lá bài có chữ A là 1 điểm, lá bài có số từ 2 đến 10 tính theo số trên bài, lá bài có chữ J là 11 điểm, chữ Q là 12 điểm và chữ K là 13 điểm.

Ngoài ra, các bị cáo còn cá cược bài “cá” với nhau, cụ thể: Các bị cáo dùng một bộ bài khác bốc lên một lá bài bất kỳ để “cá” với nhau. Người nào sau khi chia bài có được lá bài “cá” hoặc bốc được là bài “cá” thì 3 người còn lại phải chung tiền cho người có bài “cá”. Cách tính thắng thua lá bài “cá” như sau: Lá bài “cá” được tính theo thứ tự từ nhỏ đến lớn theo chất là bích, chuồn, rô, cơ. Người nào có lá bài “cá” nhưng bị “cháy” thì không được tính, chỉ được tính ở người nào có phỏm và có lá bài “cá” lớn kế tiếp. Người nào có 4 lá bài cá được chia hoặc bốc lên được thì được tính là 8 lá bài “cá”.

Ban đầu, các bị cáo thống nhất tính tiền thắng thua là 20 - 40 - 60, cụ thể như sau: Người nào “ù” ăn những người còn lại mỗi người 100.000 đồng; người về nhất được “ăn” hết số tiền 120.000 đồng, trong đó người chơi về thứ 2 thua 20.000 đồng, người chơi về thứ 3 thua 40.000 đồng, người chơi về thứ 4 thua 60.000 đồng. Ai bị “cháy” (có nghĩa là không có “phỏm”) bị thua 80.000 đồng. Người nào bị người khác “ăn” lá bài đầu tiên khi đánh ra thì thua 20.000 đồng, lá bài thứ 2 thua 40.000 đồng, lá bài thứ 3 (gọi là “chốt hạ”) thua 80.000 đồng. Nếu bị ăn 03 lá bài trong 01 ván bài thì phải “đền” bài, nghĩa là ngoài số tiền mình bị thua còn phải chung tiền “ù” cho 02 người còn lại. Giá trị mỗi lá bài “cá” là 20.000 đồng. Sau khi chơi được khoảng 01 giờ, các bị cáo thống nhất lại số tiền thắng thua là 50-100-150, cụ thể như sau: Bài “ù” ăn những người còn lại mỗi người 250.000 đồng; người về thứ 2 thua 50.000 đồng, về thứ 3 thua 100.000 đồng, về thứ 4 thua 150.000 đồng. “Cháy” thua 200.000 đồng. Bị “ăn” lá bài đầu tiên thua 50.000 đồng, lá bài thứ 2 thua 100.000 đồng, lá bài thứ 3 thua 150.000 đồng. Bài “cá” là 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người nào “ù” phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng (gọi là tiền “xâu”) vào giữa chiếu bạc để trả tiền thuốc lá và tiền nước cho những người chơi. Cả nhóm chơi đến 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đắk R’Lấp phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 10.420.000 đồng. Khi thấy lực lượng Công an, H đưa tay lấy tiền trước mặt T để tẩu tán thì bị phát hiện và giữ lại. Lúc này, Trần Quang T thắng khoảng 2.900.000 đồng, Trần Thị H thua hết tiền, Ngô Tùng V thua khoảng 1.000.000 đồng, Nguyễn Trọng N thua khoảng 800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình và khai nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau: Trần Thị H sử dụng 1.300.000 đồng, Ngô Tùng V sử dụng khoảng 2.000.000 đồng, Nguyễn Trọng N sử dụng khoảng 1.500.000 đồng, Trần Quang T sử dụng khoảng 6.000.000 đồng. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo, xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.420.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 30-8-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp để xét xử các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N về tội: “*Đánh bạc*”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N phạm tội: “*Đánh bạc*”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Tùng V từ 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) đến 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.420.000 đồng (*Mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu huỷ 06 bộ bài tây, 01 chăn vải đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo cho bị cáo Trần Quang T, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho bị cáo Nguyễn Trọng N, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A80 cho bị cáo Trần Thị H, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 cho bị cáo Ngô Tùng V là những chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R’lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng thời gian từ trưa đến 16 giờ 00 phút ngày 01-6-2022, tại quán cơm của bị cáo Trần Thị H, thuộc: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, với hình thức đánh bài phỏm, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.420.000 đồng (*Mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N phạm tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; làm mất trật tự an toàn xã hội; gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm tình tiết định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Nguyễn Trọng N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo T, H, V, N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Nguyễn Trọng N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Tùng V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt:

Trong vụ án này bị cáo Trần Quang T là người khởi xướng việc đánh bạc và dùng số tiền lớn hơn các bị cáo khác để tham gia đánh bạc (Dùng số tiền 6.000.000 đồng); bị cáo Ngô Tùng V là người có nhân thân xấu: Ngày 14-08-1999, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 năm tù, về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” tại Bản án số 559/1999/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa án tích. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo T, V mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N phạm tội ít nghiêm trọng, có thu nhập ổn định (Thông qua bảng lương, hợp đồng lao động đối với bị cáo T, H, V và thu nhập từ kinh doanh quán cơm đối với bị cáo H) nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[7]. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 06 bộ bài tây, 01 chăn vải đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.420.000 đồng (*Mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Trần Quang T, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản của bị cáo Nguyễn Trọng N, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A80 là tài sản của bị cáo Trần Thị H, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 là tài sản của bị cáo Ngô Tùng V không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên ngày 10-6-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 216 trả lại các tài sản trên cho các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N là những chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

[8]. Đối với Trần Thị H đã có hành vi cung cấp 06 bộ bài tây, 01 chăn vải và đồng ý cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại căn nhà của bị cáo. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*”, vì vậy không đề cập giải quyết.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Đối với bị cáo Trần Quang T, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người khởi xướng việc đánh

bạc và dùng số tiền lớn hơn các bị cáo khác để tham gia đánh bạc nên cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[10]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N phạm tội “*Đánh bạc*”.

**1.1.** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 30.000.0000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*)

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 25.000.0000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 25.000.0000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

**1.2.** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Tùng V 30.000.0000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*)

**2.** Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tây, 01 chăn vải đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.420.000 đồng (*Mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*)

Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 216, ngày 10-6-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R’Lấp trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo cho bị cáo Trần Quang T, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho bị cáo Nguyễn Trọng N, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A80 cho bị cáo Trần Thị H, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 cho bị cáo Ngô Tùng V là những chủ sở hữu hợp pháp.

*(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản thu giữ vật chứng)*

**3.** Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Quang T, Trần Thị H, Ngô Tùng V, Nguyễn Trọng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắc R’Lấp;
- Chi cục THADS H. Đắc R’Lấp;
- Công an H. Đắc R’Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Nguyên**





